TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2025/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 227/2025/LĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 227/2025/QĐST-VDS ngày 25 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1991; HKTT: Ấp Ô, xã V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở: Số nhà C, đường A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Công ty TNHH D; Địa chỉ: Khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2.2. Công ty TNHH K; Địa chỉ: Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Công ty TNHH K - Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2025 (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.3. Bảo hiểm xã hội Cơ sở K; Địa chỉ: N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.4. Bảo hiểm xã hội Cơ sở T1; Địa chỉ: Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (và Số A đường L, khu B, phường H, thành phố T tỉnh Bình Dương nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.5. Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1998; Ấp Ông L, xã V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở: Tổ H, đường số E, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 11/7/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1998 là cháu họ của bà Nguyễn Thị Hồng T. Vào khoảng năm 2010 - 2011 do bà A không đủ tuổi ứng tuyển lao động nên bà T có cho bà A sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; Địa chỉ: Khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH K; Địa chỉ: Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH K đã đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Thúy A với tên của bà Nguyễn Thị Hồng T từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 với mã số 7410062684.

Công ty TNHH D đã đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Thúy A với tên của bà Nguyễn Thị Hồng T từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2011 và từ tháng 03/2012 đến tháng 06/2013 với mã số 7411133211.

Tuy nhiên, thực tế bà T không làm việc tại Công ty TNHH D và Công ty TNHH K mà từ tháng 04/2010 đến tháng 06/2013, bà T làm việc tại các công ty như sau:

+ Từ tháng 5/2010 đến tháng 12/2010, tại TNHH In lụa N; địa chỉ: D M, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình làm việc bà T có đóng Bảo hiểm xã hội mã số 7910192772.

+ Từ tháng 01/2011 đến tháng 10/2011, bà T về quê sinh sống không tham gia bảo hiểm.

+ Từ tháng 11/2011 đến tháng 01/2014, bà T làm việc tại Công ty TNHH J tại D, Bình Dương, quá trình làm việc bà T có đóng Bảo hiểm xã hội mã số 7412082748.

Nay bà T tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng.

Bà T liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn đến Tòa án để yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hồng T (thực tế là do cháu họ Nguyễn Thị Thúy A mượn thông tin của bà T) với Công ty TNHH D và Công ty TNHH K theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1.

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết như sau:

+ Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với Công ty TNHH D là vô hiệu.

+ Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với Công ty TNHH K là vô hiệu.

Bà T chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Bà T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định. Ngoài ra, bà T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này. Đồng thời, bà T đề nghị Toà án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D trình bày:*

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý việc dân sự, triệu tập hợp lệ để yêu cầu đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D cung cấp bản ý kiến, tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D vắng mặt không có lý do.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty TNHH K phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Các tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Nguyễn Thị Hồng T, do người lao động này nghỉ việc đã hơn 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ.

Nay người lao động cho rằng có sự việc cháu của bà T là bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1998 đã mượn thông tin cá nhân, hồ sơ lao động của bà Nguyễn Thị Hồng T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K. Đây là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Toà án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và Công ty TNHH K là vô hiệu thì Công ty TNHH K kính đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

Công ty TNHH K không đồng ý ký lại hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thúy A vì việc bà Nguyễn Thị Hồng T cho cháu là Nguyễn Thị Thúy A sử dụng thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K là một hành vi gian dối, dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với bà T (nhưng bà A mới là người thực tế làm việc tại Công ty), đó là một hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài ra, Công ty TNHH K không có yêu cầu gì khác.

Đồng thời, đại diện Công ty TNHH K đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thúy A trình bày:*

Vào khoảng năm 2010 – 2011, do bà A không đủ tuổi ứng tuyển lao động nên có sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Hồng T (dì họ của bà A) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; Địa chỉ: Khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH K; Địa chỉ: Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty TNHH K đã đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Thúy A với tên Nguyễn Thị Hồng T từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 với mã số 7410062684. Công ty TNHH D đã đóng bảo hiểm với tên của cô Nguyễn Thị Hồng T từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2011 và từ tháng 03/2012 đến tháng 06/2013 với mã số 7411133211.

Thực tế bà Nguyễn Thị Hồng T không làm việc tại Công ty TNHH D và Công ty TNHH K mà bà Nguyễn Thị Thúy A mới là người trực tiếp làm việc. Từ tháng 04/2010 đến tháng 06/2013 bà Nguyễn Thị Hồng T làm việc tại các công ty khác và có tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, bà A không rõ cụ thể thế nào.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà A sử dụng thông tin của bà Nguyễn Thị Hồng T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và Công ty TNHH K đã thất lạc hết các không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà Nguyễn Thị Hồng T để giao kết hợp đồng, bản thân hai bà A và bà T không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà An Nguyễn Thị Hồng T.

Bà Nguyễn Thị Thúy A đồng ý đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà T với Công ty TNHH D và hợp đồng lao động giữa bà T với Công ty TNHH K là vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị Thúy A xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái trình bày:*

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành Bảo hiểm xã hội, đối với thông tin họ tên bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 01/01/1991, số Chứng minh nhân dân 331613301, số Căn cước công dân 086191010538. Bảo hiểm xã hội cơ sở K đã cung cấp quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tại Công văn số 187/CV-BHXH ngày 24/06/2025.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội cơ sở K không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Tân Uyên trình bày:*

Căn cứ quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tại nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đề nghị quý Toà tuyên buộc theo quy định trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc đóng – hưởng của người lao động và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia Bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội cơ sở T1 không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư

ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH D; Địa chỉ: Khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH K; Địa chỉ: Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Hồng T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K, Bảo hiểm xã hội Cơ sở T1, bà Nguyễn Thị Thúy A vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T xét thấy:

[2.1] Việc bà Nguyễn Thị Thúy A sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Hồng T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và Công ty TNHH K là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Tại Công văn số 187/CV-BHXH ngày 24/06/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T nay là Bảo hiểm xã hội Cơ sở K cung cấp thông tin: Công ty TNHH K đã đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Hồng T từ tháng 04/2010 đến tháng 01/2011 với mã số 7410062684; Công ty TNHH D đã đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Hồng T từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2011 và từ tháng 03/2012 đến tháng 06/2013 với mã số 7411133211. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Hồng T còn có mã số 7910192772 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 5/2010 đến tháng 12/2010 tại Công ty TNHH N; Và mã số 7412082748 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 11/2011 đến tháng 01/2014 tại Công ty TNHH J

[2.3] Trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp với trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với Công ty K và hợp đồng lao đồng giữa bà

Nguyễn Thị Hồng T với Công ty TNHH D vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Nguyễn Thị Hồng T.

1.1. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với Công ty TNHH D là vô hiệu toàn bộ.

1.2. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với Công ty TNHH K là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008351 ngày 08/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam